

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 298/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2024.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH
ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoà;
- Ông Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1772/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn AL1, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Nhị B, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 14

tháng 9 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường một thời gian đầu, sau đó chị B bị bệnh anh T đưa vào bệnh viện chăm sóc được khoảng 01 năm. Đến khoảng năm 2017 chị B bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn TH, xã MT, huyện PM, tỉnh BD sinh sống từ đó đến nay không quay về. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị B không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống khiến mâu thuẫn trở nên gay gắt. Vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ năm 2017 đến nay. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phạm Thị Nhị B.

+ Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có con chung.

+ Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 24/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị Nhị B bày:

+ Về hôn nhân: Thời gian và địa điểm kết hôn như anh T trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Sau khi sống chung một thời gian thì chị B bị bệnh, tâm lý không ổn định. Trong khoảng thời gian bị bệnh, anh T có đánh đập chị B, chị B có nộp đơn lên Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T có hành vi bạo lực gia đình với chị B. Hai vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 6 - 7 năm nay. Nay nếu như anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có con chung.

+ Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho anh Võ Văn T ly hôn với chị Phạm Thị Nhị B.

+ Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có con chung, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có tài sản chung, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 14 tháng 9 năm 2015. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Anh T và chị B đều cho rằng sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau bình thường. Nhưng sau đó một thời gian từ thời điểm chị B bị bệnh hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị B về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc với nhau khoảng 07 năm nay.

Anh T nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị B. Chị B đồng ý ly hôn với anh T.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với lời trình bày của anh T, chị B. Việc anh T làm đơn ly hôn với chị B là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có con chung, nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có tài sản chung, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Anh Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị Bông.

2. Về con chung: Anh Võ Văn Toàn và chị Phạm Thị Nhị Bông không có con chung, nên không xét

3. Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị Nhị B không có tài sản chung, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Toàn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004151 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Võ Văn T, chị Phạm Thị Nhị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Cát;
- Lưu VP - HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền